

## Ý thức biển và hải quân Trung Quốc thời Minh và Nguyên

Nguyễn Giang

Luận điểm chung của giới quan sát quốc tế cho rằng Trung Quốc bị chậm trễ nhiều thế kỷ trong kế hoạch phát triển hải quân và nay đang vận dụng cả các cảm hứng lịch sử từ cuộc viễn chinh của Trịnh Hòa (1371-1433) để tuyên truyền cho chính sách 'ngoại giao mềm' của Bắc Kinh.

Hồi năm 2005, nhân kỷ niệm 600 năm các chuyến viễn du của Trịnh Hòa sang phía Tây, Nhiều Giáo Thành viết trên một tạp chí của Trung Quốc (được trang Baidu đăng lại) cho rằng sang thế kỷ 21, khi chí khí phục hưng dân tộc Trung Hoa đang lên, việc nhắc lại 'ý thức hải dương' của hàng loạt chuyến 'Trịnh Hòa hạ Tây Dương' để nêu lại niềm tự hào quốc gia là rất cần thiết.

Báo chí Trung Quốc và Phương Tây gần như đồng loại chọn năm 1421, kỷ niệm chuyến viễn dương đầu tiên của vị quan thời Minh là năm Trung Quốc "gương buồm ra đại dương" (1421: The Year China Sailed the World).

Bài viết không có mục tiêu làm giảm đi các đóng góp của Trịnh Hòa với Trung Quốc và thế giới nhưng muốn giải nghĩa thêm ý thức biển từ thời Trung Hoa cổ đại đến cận đại, và nhấn mạnh đến vai trò của quân phiệt Mông Cổ trong việc xây dựng hải quân và chiến lược biển xa cho đế chế Nguyên, trước Trịnh Hòa rất lâu.

### Trung Quốc và hải dương

201 trước Công lịch: Nhà Tần cử Tử Phục ra biển tìm thuộc trường sinh

209-09 Trận Xích Bích trên sông Dương Tử

1251-1279: Nhà Nguyên phát triển hải quân để đánh Nam Tống

1274-1281: Hải quân Nguyên đánh Nhật Bản

1405 - 33: Bảy cuộc viễn chinh của Trịnh Hòa, lần đầu với 317 tàu và 27807 người

1477 Triều đình hủy các tài liệu về các cuộc viễn du của Trịnh Hòa

1511 Người Bồ Đào Nha chiếm Malacca, mở đường cho các nước châu Âu vào biển Đông Nam Á và Đông Bắc Á

1540 Người Bồ Đào Nha bị trục xuất khỏi Ninh Phố và Quảng Châu

1557 Trung Quốc cho người Bồ Đào Nha lập cơ sở ở Macau

1567 Tuyến đường biển Nhật – Philippines đã xác lập nhưng bị cướp biển quấy nhiễu

1584 Bản đồ thế giới của Matteo Ricci được in ở Trung Quốc

1644 Người Hà Lan tới Formosa sau gọi là Đài Loan, cùng lúc người Mãn chiếm Bắc Kinh

1656 Nhà Thanh cấm biển và di dân duyên hải vào sâu trong đất liền

1720 Trung Quốc lập cơ sở kinh doanh ở Quảng Châu theo mô hình châu Âu

1740	Thảm sát 10 nghìn người Trung Quốc ở Batavia
1757	Nhà Thanh bế quan tỏa cảng và chỉ cho ngoại kiều vào Quảng Châu làm ăn
1839	Chiến tranh Nha phiến
1870	Người Hoa và Ấn bắt đầu di dân sang Đông Nam Á; Anh Quốc vào bán đảo Malaya
1893	Trung Quốc bỏ lệnh cấm xuất dương

### **Nhà nước đi đầu**

Đối tượng của chủ đề bàn luận ở đây không phải là kỹ năng hàng hải hay truyền thống đi biển của các dân tộc Đông Nam Á, gồm bộ phận dân cư miền Nam Trung Quốc, mà là vai trò của triều đại vua chúa Trung Quốc trong quá trình ứng dụng thủy quân, hải đội và khai thác hải dương cho mục tiêu nhà nước.

Thời Tần, người Hán đã có truyện kể về cuộc viễn dương lớn đầu tiên gồm hàng chục thuyền và hàng nghìn thủy thủ do đạo sỹ Từ Phúc chỉ huy được Tần Thủy Hoàng Đế cử ra biển tìm thuốc trường sinh.

Tuy nhiên, chuyện Từ Phúc đi biển thực đến đâu chỉ được ghi lại ở dạng truyền kỳ không phải sử liệu chính thức.

Chỉ biết nhân vật này đi rồi không bao giờ về năm 201 trước Công Lịch, và nhà Tần (vốn chỉ tồn tại 15 năm) cũng tan rã sau đó không bao lâu.

Ý thức biển của người Trung Quốc khi đó vẫn chỉ là chuyện tìm núi Bồng Lai mà có người tin rằng đó là núi Phú Sĩ ở Nhật Bản chứ chưa thành các dự án quân sự và kinh tế cụ thể.

Các triều đại Trung Hoa từ thời cổ đại đã thường lập quốc ở phía Tây như Cam Túc, Thiểm Tây và bình nguyên sông Hoài, sau đó mới tiến vào Trung Nguyên (Sơn Tây, Hà Nam, Hà Bắc, Sơn Đông), và cũng tiến từ vùng sông Hoàng Hà phía Bắc xuống sông Dương Tử phía Nam.

Nếu không kể các thời kỳ như Xuân thu Chiến quốc (722 đến 481 trước Công lịch), Ngũ đại Thập quốc (907-960) gồm các nước nhỏ đánh lẫn nhau, các triều đại lớn của Trung Quốc như Hán, Đường, Tống, Nguyên, Minh, Thanh, còn phải thu tóm cả vùng Giang Hạ (bờ Nam của Dương Tử), và vùng Giang Tô, Hàng Châu, Phúc Kiến, và Lương Quảng để hoàn tất quá trình hình thành một đế quốc.

Chính sự dịch chuyển xuống phía Đông và Đông Nam khiến các triều đại lớn của Trung Quốc đều hình thành thủy quân trong quá trình tác chiến và sau là các hải đội để tuần tra vùng duyên hải.

Lịch sử và văn chương Trung Hoa ghi lại kỹ càng quy mô của các trận thủy chiến lớn như trận Xích Bích (209-09) vào thời kỳ nhà Hán tan rã trên dòng Dương Tử chảy qua tỉnh Hồ Bắc khi hai tập đoàn quân phiệt Tôn Quyền và Lưu Bị liên minh chống lại 100 vạn quân Tào Tháo từ phía Bắc xuống.

Tam Quốc Chí của Trần Thọ và sau là Tam Quốc Diễn Nghĩa của Lữ Quán Trung đều mô tả đây là một trận thủy chiến với hàng vạn quân các bên tham gia, với các đơn vị thuyền nhỏ tập kích bằng cung nỏ, móc câu, và cả thuyền lớn chuyển quân, thuyền chỉ huy có kỳ đài cao.

Bộ máy nhà nước luôn đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển thủy đội cho mục tiêu chiến tranh nhưng đã có sự phân chia rõ rệt về kỹ năng thủy chiến ở các đội quân gốc Bắc và gốc Nam.

Hải quân của Nam Hán từ Quảng Châu còn đủ sức đi biển xa để tấn công Việt Nam và bị thua (938), còn hải quân Nam Tống (1127-1279) được cho là hùng mạnh nhất trong thế kỷ 11-12.

### **Tư duy hải dương**

Như đã nói ở phần đầu bài, các công trạng của Trịnh Hòa khó có thể có được nếu gần hai thế kỷ trước đó, quân viễn chinh Mông Cổ không đánh xuống miền Nam Trung Quốc.

Nhìn từ góc độ lịch sử quân sự châu Á, giới quan sát nhấn mạnh sự hình thành đế quốc Nguyên qua quá trình đi xa khỏi các vùng đồng cỏ tới vùng sông ngòi Trung Quốc và xây dựng hải quân để trở thành cường quốc biển (seapower).

Xin nói thêm một chút về đế quốc Nguyên để thấy tính quốc tế của nó, cả về mối liên kết xuyên vùng và tính đa văn hóa, đa tôn giáo.

Triều đại của Thành Cát Tư Hãn (Genghis Khan) ra đời đầu thế kỷ 13 (1206) sau khi ông thống nhất được các bộ lạc Mông Cổ và Turkic.

Ngoài việc bành trướng sang phía Tây tới tận Nga, Hungary, và vùng Nam Á, xuống cả Iran, Ấn Độ, đế quốc Mông Cổ tiêu diệt nhà Tống ở Trung Quốc năm 1234 và chiếm phần lớn vùng Bắc Trung Quốc.

Sau khi Mông Kha lên làm Đại Hãn năm 1251, quân Nguyên tấn công ra toàn Trung Quốc và mở chiến dịch đánh nhà Nam Tống.

Cuộc chiến kéo dài hàng chục năm với nhà Tống chống cự bằng nhiều biện pháp quân sự, từ xây dựng các sơn thành trên núi để phòng vệ đến việc dùng thủy quân chặn quân Nguyên trên các nhánh sông.

Thực tế đặt quân Nguyên trước nhu cầu phát triển các đơn vị hải quân và họ đã thành công trong việc dùng các hàng tướng của Tống và công nghệ đóng tàu thuyền của thợ Trung Quốc để xây dựng thủy quân, đồng thời áp dụng các biện pháp tác chiến nhanh, mạnh, đa dạng của kỵ binh vào thủy chiến.

Tại trận đánh quyết định trên sông Châu Giang năm 1279, thủy quân Nguyên do tướng Tống về hàng Trương Hồng Phạm chỉ huy, đã phá tan thủy đội Tống, bắt 8000 quân, chấm dứt triều đại Nam Tống.

Trước khi quân Nguyên đến, công nghệ đóng tàu của người Tống đã đạt một đỉnh cao tại châu Á. Hồi năm 1974, các nhà khảo cổ Trung Quốc đã đào lên từ Hậu Chủ Cảng, tỉnh Phúc Kiến chiếc tàu đi biển Tuyền Châu từ thời Tống, có chiều dài 34,6 mét, rộng trên 9 mét, mức choáng nước lên tới 374,4 tấn.

Các ý tưởng tác chiến năng động của quân Nguyên cộng với kỹ năng hàng hải của vùng Nam Trung Quốc đã tạo đà cho hải quân nhà Nguyên lên một tầm cao mới.

Nhưng điều quan trọng hơn cả là viễn kiến hải dương của Hốt Tất Liệt, người lên thay anh làm Đại Hãn và Nguyên Đế năm 1260.

Không chỉ tiếp thu truyền thống đế quốc của các triều đại Trung Quốc, cụ thể là Hán Vũ Đế và quyết định cải cách toàn bộ hệ thống nhà nước và bộ máy quân sự, Hốt Tất Liệt còn tham vọng vươn ra các vùng biển xa.

Các chiến dịch tấn công vào bán đảo Đông Dương (Miến Điện, Đại Việt, Champa, Sukhothai) và Java (triều Vijaya) có mục tiêu chiến lược là kiểm soát các tuyến hàng hải quốc tế nối Malacca với Ấn Độ Dương, kết nối triều Nguyên với thế giới Hồi giáo, với Vương quốc Mông Cổ ở Iran, Iraq ngày nay và cả Địa Trung Hải.

Ba lần tấn công Nhật Bản sau khi làm chủ Triều Tiên là bằng chứng cho thấy tầm vóc của hải quân nhà Nguyên.

Lực lượng Triều Tiên và hàng quân Tống mà các đô đốc Nguyên chỉ huy khi đánh Nhật tháng 10/năm 1274 gồm một hạm đội 900 chiến thuyền và trên 40 nghìn quân.

Sau cuộc tấn công Nhật Bản lần cuối năm 1281 quân Nguyên đã chiếm được đảo Tsushima và vịnh Hakata nhưng bị bão biển khiến phải rút về Triều Tiên.

Dù vậy, vẫn Hốt Tất Liệt đến năm 1293 vẫn còn lực lượng để cử 1000 chiến thuyền tấn công Java (Indonesia ngày nay) sau khi đã thần phục các tiểu vương ở Sumatra và Malaya.

Đi từ Phúc Kiến tới vùng ven biển Đại Việt và Champa để tập kết ở Java, đoàn thuyền của quân Nguyên đã có đủ lương thực cho một năm và phải trải qua tuyến hải hành 4000 km, cho thấy khả năng viễn chinh trên biển của hải quân Nguyên đã đạt một trình độ cao như thế nào.

Các sử gia Phương Tây nay đồng ý rằng sự hình thành đế chế Nguyên Mông như một cường quốc biển là chuyển biến quân sự mang tính địa chính trị trọng yếu trong lịch sử Âu – Á vào thế kỷ 13.

### **Vai trò của Hồi giáo**

Người viết bài từ lâu nay thấy không được thuyết phục bởi cách rằng có những nhân vật Âu Mỹ, hoặc Trịnh Hòa đến thế kỷ 13-14 mới 'phát kiến' ra các vùng đất hay các tuyến hàng hải cổ đại đã luôn có ở vùng Nam Bán cầu, nối Đông Nam Á sang Ấn Độ Dương và Địa Trung Hải.

Đó là chưa kể quan điểm vị Âu lâu nay cũng ít nhắc đến vai trò khai phá của Hồi giáo vốn đã liên kết nhiều đế quốc và hàng trăm tiểu vương thời Trung Đại xuyên từ châu Phi sang Ấn Độ Dương, qua Malaysia, Indonesia, tới tận Úc châu, đa số bằng đường biển.

Một nghiên cứu gần đây còn nói người Indonesia đã đến Úc từ lâu trước người Anh và còn để lại ít nhiều di sản Hồi giáo trong văn hóa thổ dân Úc.

Chính các kiến thức của những chàng Sinbad chuyên chở hương liệu và cả kinh Koran bằng thuyền viễn dương, ngược xuôi các vùng bể Nam Bán cầu trong nhiều thế kỷ đã góp phần tạo ra cả nhân vật Trịnh Hòa của Trung Quốc.

Trịnh Hòa sinh năm 1371 ở Vân Nam trong gia đình quan chức Hồi giáo gốc Trung Á – ông tổ là Sayyid Ajjal Shams al-Din Omar, gốc từ Bukharam, Uzbekistan, làm quan triều Nguyên, ông bị quân Minh bắt năm 10 tuổi và bị hoạn, đưa vào cung ở Bắc Kinh để hầu hạ cho một vị vương.

Ông vốn họ Mã – họ mà các vua Trung Quốc đặt cho Mohamad, tín đồ đạo Hồi – và được gọi là Mã Tam Bảo (Phương Tây dịch là Three-Jewel Ma), nhưng nhờ công trạng với triều đình được ban họ Trịnh.

Tuy sống ở Vân Nam, cả cha và ông của Trịnh Hòa đều là 'hajji' những người Hồi giáo từng hành hương đến Mecca.

Vì thế, hẳn không phải là điều lạ khi Trịnh Hòa trong 7 lần viễn du đã đi lại con đường đó tới Thế giới Ả Rập và bờ biển Đông Phi, vùng giao lưu truyền thống của người theo đạo Hồi, kể cả các tuyến hàng hải tới bán đảo Ả Rập.

Nếu như nhà Nguyên với kiến thức quốc tế về quân sự, gồm cả hải quân, tôn giáo, thu thập từ các nhánh dân và các chiến dịch từ Trung Á sang châu Âu, xuống Nam Á và tới cả Đông Nam Á đã đẩy tư duy hải quân của Trung Quốc lên một tầm cao mới thì Trịnh Hòa đã có công tìm lại các tuyến hàng hải đã có và tìm cách kết nối với các quốc gia xa xôi nhằm đem về sự vinh quang cho Minh triều.

Chính vì thế, việc lập lại theo quan điểm Tây Phương rằng ông là một nhà phát kiến quốc tế (explorer) là khó thuyết phục với các quốc gia Nam Bán cầu bởi vào thế kỷ 15, các xứ sở mà ông đi qua đều đã định hình, các tuyến hàng hải đã được các quốc gia ven biển khai thác và đã được người châu Âu biết đến từ rất lâu.

Điều thú vị là cũng vào thời Nguyên, Marco Polo đã đi trước và ngược lại, từ Ý sang Trung Quốc, qua Côn Đảo, vùng miền Trung Việt Nam khi đó là Champa và tới Quảng Châu trước khi lên Bắc Kinh.

### **Bế quan tòa cảng**

Tuy thế, sự vinh quang và tàn lụi của dự án Trịnh Hòa cũng phản ánh tư duy từ trọng hải dương đến sợ biển cả của các vua nhà Minh.

Sau chuyến đi cuối cùng 1431-1433, khi bản thân Trịnh Hòa chết trên tàu, Trung Hoa dừng các chuyến viễn dương vì chi phí quá tốn kém và vì triều đình Minh phải đối phó với các đợt tấn công của dân du mục phía Bắc.

Các cuộc viễn du cũng bị giới học giả Khổng giáo bài xích.

Trên thực tế, nay từ thời Hồng Vũ (1368-1398), trước khi Trịnh Hòa đi viễn dương, nhà Minh đã từng áp dụng chính sách tăng cường phòng vệ bờ biển và các đảo bằng lệnh cấm đánh cá và vận chuyển hàng hải (1381, 1384, 1390, 1394, 1397), và còn và di dời ngư dân vào sâu trong đất liền.

Sau chuyến đi biển cuối cùng của Trịnh Hòa năm 1433, Minh triều không chỉ chấm dứt các chuyến viễn du mà còn trở lại chính sách cấm biển, dùng hệ thống trại quân binh và vệ sở để bảo vệ bờ biển, chủ yếu chống cướp biển Nhật Bản mà họ gọi là 'Đông di'.

Cũng liên quan đến chính sách duyên hải của Trung Quốc thời Minh, có một nhân vật nổi tiếng trong lịch sử văn học Việt Nam là Hồ Tôn Hiến ((1511–1565). Là tư lệnh phòng vệ bờ biển tỉnh Chiết Giang, ông Hồ Tôn Hiến có công lớn cho triều đình trong việc tiêu trừ 'giặc biển'.

Các nhóm này thực ra không phải là người Nhật mà chủ yếu là các nhóm cướp hoặc thương thuyền buôn lậu có vũ trang của người Trung Quốc.

Nhân vật Từ Hải trong Kim Vân Kiều Truyện được dựng lên từ một trong số đầu lĩnh địa phương này và trong Truyện Kiều của Nguyễn Du, Hồ Tôn Hiến là một kẻ tàn ác, gian dâm, nhưng với người Trung Quốc, theo Minh Sử, ông lại là một kiến trúc sư của nhiều dạng chiến thuyền có hiệu năng tuần tiễu biển rất tốt.

Giới nghiên cứu cho rằng dù có các cuộc chiến trên biển với nước ngoài dưới thời Càn Long, nhà Thanh đã phần nhiều tiếp tục chính sách cấm biển (maritime prohibition) của nhà Minh ở vùng duyên hải Đông Nam của Trung Quốc.

Đặc biệt, lý do chính trị lại một lần nữa tác động đến chính sách biển của Trung Quốc.

Để cô lập lực lượng trung thành với nhà Minh do Trịnh Thành Công lãnh đạo ở Đài Loan, nhà Thanh tăng cường cấm đoán, ngăn chặn giao thông hàng hải vùng phía Nam và còn tiếp tục chính sách di dân khỏi bờ biển.

Hậu quả là không chỉ không còn vươn ra đại dương, Trung Quốc dưới triều Thanh suy yếu hẳn về hải quân tới mức khi Bá tước George Macartney đưa pháo hạm HMS Lion với 64 đại bác đến Trung Quốc năm 1792, quốc gia này đã tụt hậu quá xa so với Phương Tây về kỹ thuật quân sự với hải quân chủ yếu vẫn là thuyền gỗ và vũ khí chính là cung nỏ.

## **Kết luận**

Rất có thể yếu tố dân tộc chủ nghĩa vị Hán đã tác động đến cách đề cao riêng Trịnh Hòa của Trung Quốc ngày nay.

Dù gốc Hồi giáo, ông vẫn là một vị quan trung thành với vua Minh trong khi nhà chiến lược hải quân Hốt Tất Liệt là một vị Đại hãn Mông Cổ tàn bạo.

Quả vậy, dù có viễn kiến, Hốt Tất Liệt là một vị vua chiến binh (warrior king) đã tàn sát vô số quân dân Trung Quốc người Hán..

Khi đổ bộ vào Nhật Bản, quân Nguyên cũng chém giết cả thường dân lẫn các võ sỹ đạo và đốt phá các đền Thần đạo.

Cũng vẫn quân Nguyên đã đốt phá kinh thành Thăng Long của Đại Việt, các thành quách, đền đài của Champa và Java.

Viễn kiến hải dương của nhà Nguyên như thế là để phục vụ cho các cuộc viễn chinh và tham vọng kinh tế.

Còn nhìn vào tương lai, ta có thể rút ra ít nhiều kết luận hữu ích.

Thứ nhất là cho dù thiếu một truyền thống hải dương bản địa, người Trung Quốc hoàn toàn có thể xây dựng hải quân mạnh, có tầm vươn xa, như nước Nga từ một quốc gia lục địa đã làm được từ thời Peter Đại đế, miễn là các nhà lãnh đạo có ý chí và tư duy lớn.

Và dù nhiều triều đại Trung Quốc không có hạm đội viễn dương như Anh, Hoa Kỳ và các nước khác mà chỉ có thủy quân trên các tuyến sông và kênh đào (vận hà), các kế hoạch và ý tưởng phát triển chiến thuyền và xây dựng hải đội ven biển đã phát triển được tốt trong vòng bốn thế kỷ, dựa vào kiến thức và kỹ thuật đi biển ở vùng duyên hải nước này.

Công nghệ đóng thuyền và tổ chức thủy quân thời Tống đã được các vua Nguyên, bằng tầm nhìn quốc tế của họ, phát triển lên một tầm cao mới, tạo ra lực lượng hải quân viễn dương đầu tiên ở Trung Quốc và có lẽ là lớn nhất khu vực Đông Á, trước khi nhà Minh cho Trịnh Hòa ra biển.

Ngoài ra, để vươn ra biển lớn, một quốc gia cần có cách nhìn về mình như một bộ phận của cả mạng lưới giao thương liên kết quốc tế mang tính lâu dài chứ không thể chỉ dựa vào ý muốn riêng của một vài lãnh đạo.

Ví dụ của giai đoạn 'cấm biển' thời Minh, Thanh cho thấy khi vua chúa Trung Quốc coi biển là mối đe dọa thì họ sẽ tự cô lập, bế quan tỏa cảng và phá hủy một truyền thống đi biển có sẵn.

Hơn nữa, nếu thực sự coi trọng kinh tế biển và hải quân thì cả hai bộ phận này cần có vị trí xứng đáng trong cả hệ thống chính sách quốc gia, và để chúng dẫn đầu chứ không phải chỉ là bổ trợ hoặc bám theo, bị chính sách đất liền tác động.

Đây là bài học mà Trung Quốc đã rút ra và vẫn còn giá trị cho các nước Đông Nam Á như Việt Nam khi bước vào thời kỳ cả khu vực ngày càng dựa vào giao thương đường biển trong thế kỷ 21.

Nếu như thời kỳ 1000-1500 là giai đoạn tư duy biển của Trung Quốc đạt đỉnh cao, nhưng sau bị tụt hậu, ngày nay, chính quyền nước này đang có tham vọng và chiến lược vươn ra biển xanh một cách rõ rệt.

Ban đầu, đây là sự phản ứng lại mối quốc nhục đến từ hải dương (Hoa Kỳ, Anh Quốc và Nhật Bản đều tấn công và khuất phục Trung Quốc từ đường biển) nhưng càng về sau này, chính sách biển của Trung Quốc, tựa như thời Nguyên, càng được thúc đẩy bởi ý chí lãnh đạo và nhằm phục vụ nhu cầu vận tải, nhập khẩu năng lượng cho nền kinh tế nội địa và để chiến lĩnh các tiền đồn ngoài khơi xa bờ cho mục tiêu quân sự.

Điều này cần phải là xúc tác cho các quốc gia còn lại nếu như họ muốn phần nào không bị động trong cuộc cạnh tranh trên biển ở vùng Thái Bình Dương.

### **Các nguồn tham khảo:**

1). China Seeks Great Power Status After Sea Retreat, David Tweed, Bloomberg.com 03/07/2014

2). Chinese Grand Strategy and Maritime Power, Thomas M. Kane, Frank Cass Publishers, London 2002

- 3). Zheng He: Symbol of China's 'peaceful rise', Zoe Murphy, BBC News Online 28/07/2010
- 4). Histoire du Vietnam, des origines a 1858. Sudestasie, Le Thanh Khoi, Paris 1992, (La politique de Qoubilai Khan)
- 5). Zhongguo de Haiyang Yizhi yu Haiquan Xian Zhuang, Yao Zhaocheng, Journal of Yunyang Teachers College, Oct. 2005, Vol. 25, No 5 (baidu.com)
- 6) [http://www.chinamuseums.com/quanzhou\\_overseas.htm](http://www.chinamuseums.com/quanzhou_overseas.htm)
- 7). The Emergence of Seapower in the Yuan Dynasty: The Transformation of Mongol Warfighting through a Revolution in Military Affairs (1258-1281), John J. Trombetta, and Steven C. Ippolito, [militaryhistoryonline.com](http://militaryhistoryonline.com)
- 8). When Islam came to Australia, Janak Rogers, BBC News Online 24/06/2014
- 9). The South China Sea and Its Coral Reefs during the Ming and Qing Dynasties: Levels of Geographical Knowledge and Political Control, Ulises Granados, East Asian History, 32/33, December 2006/June 2007 ([Eastasianhistory.org](http://Eastasianhistory.org)).